

Số: **504**/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày **11** tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Văn học  
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Văn học (mã số 7220330)** trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2018-2022.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Nguyễn Định**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 504/QĐ-ĐHPY ngày 11 tháng 9 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

**Tên chương trình: VĂN HỌC**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: VĂN HỌC (LITERATURE)**

**Mã số: 7220330. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY**

### 1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Văn học có trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực làm việc tốt, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

### 2. Chuẩn đầu ra

**2.1. Chuẩn đầu ra chung (về Lý luận chính trị, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Ngoại ngữ, Tin học)**

Theo Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên.

### 2.2. Kiến thức

- Có những kiến thức giáo dục đại cương (lí luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, tiếng Anh, tin học, khoa học tự nhiên, môi trường) cơ bản; vận dụng được những kiến thức này vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có kiến thức nền tảng về lí luận văn học, phương pháp nghiên cứu văn học, ngôn ngữ và Hán Nôm; vận dụng được những kiến thức này vào nghiên cứu văn học, những lĩnh vực liên quan đến văn học, ngôn ngữ (giảng dạy Văn học, hoạt động văn học nghệ thuật, hoạt động báo chí – truyền thông, soạn thảo văn bản trong công tác hành chính).

- Có kiến thức chuyên sâu về Văn học Việt Nam, các nền văn học tiêu biểu trên thế giới và khu vực; so sánh được Văn học Việt Nam với văn học nước ngoài; vận dụng được những kiến thức này vào nghiên cứu văn học.

- Có kiến thức cơ bản về báo chí – truyền thông, quản trị văn phòng, văn thư – lưu trữ; vận dụng được những kiến thức này vào các công việc như viết báo, biên tập, văn thư, thư ký văn phòng.

### 2.3. Kỹ năng

- Có kỹ năng tư duy (lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, sáng tạo,...) để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn và nghiệp vụ.

- Có kỹ năng chuyên biệt như cảm thụ, phát hiện, phân tích, bình luận, đánh giá một vấn đề văn học để làm công việc nghiên cứu văn học; viết được các dạng bài nghiên cứu văn học.

- Có kỹ năng viết báo, biên tập một tác phẩm văn học, một sản phẩm báo chí.

- Có kỹ năng soạn thảo và lưu trữ văn bản, quản trị văn phòng, làm thư kí văn phòng.

- Có các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, quản lí và lãnh đạo, giao tiếp,...

- Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể hiểu ý chính của một báo cáo, phát biểu về lĩnh vực văn học; sử dụng được tiếng Anh để diễn đạt, xử lý một số tình huống, vấn đề văn học; viết được báo cáo, phát biểu đơn giản thuộc lĩnh vực văn học.



#### 2.4. Thái độ

- Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

- Nhiệt tình và có trách nhiệm với các công việc được giao.
- Đoàn kết, quan hệ tốt với đồng nghiệp trong công việc.
- Ứng xử đúng với các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc.

#### 2.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực dẫn dắt, tự định hướng về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc.

- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.
- Có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá, giải quyết và kết luận các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có khả năng tự lập kế hoạch, điều phối, phát huy năng lực cá nhân và tập thể.

#### 2.6. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Giảng dạy văn học ở các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.
- Làm công tác nghiên cứu văn học ở các viện, trung tâm nghiên cứu.
- Làm phóng viên, biên tập viên, thư ký biên tập ở các cơ quan báo chí – truyền thông, các phòng văn hóa – thông tin, các nhà xuất bản.
- Làm các công việc hành chính, quản trị văn phòng, văn thư, lưu trữ ở các cơ quan, tổ chức văn hóa, chính trị và kinh tế.

#### 2.7. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.
- Có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) các ngành phù hợp và ngành gần như: Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Hán Nôm, Ngôn ngữ học,...

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 133 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể Giáo dục thể chất 04 tín chỉ, Giáo dục quốc phòng – an ninh 08 tín chỉ).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	43	41	2
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	72	18
2.1	Kiến thức cơ sở	9	9	0
2.2	Kiến thức ngành	64	50	14
2.3	Thực hành, Thực tập	10	10	0
2.4	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế)	7	3	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>133</b>	<b>113</b>	<b>20</b>

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.



## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. Cách thức đánh giá:** Thực hiện theo Quyết định 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 7. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>7.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>43</b>	<b>530</b>	<b>95</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
<b>7.1.1</b>	<b>Lí luận chính trị</b>		<b>10</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
<b>7.1.2</b>	<b>Khoa học xã hội – nhân văn</b>		<b>16</b>	<b>210</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
6	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
7	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
8	XH120092	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	30	0	0	0	
9	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0	0	
10	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
11	XH115062	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	0	
12	KT120612	Khởi nghiệp	2	15	15	0	0	
<b>7.1.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>12</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
13	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
14	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	15
15	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	16
16	NG116253	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn học)	3	30	15	0	0	17
<b>7.1.4</b>	<b>Toán – Tin học - Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>		<b>5</b>	<b>50</b>	<b>5</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>3</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
17	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
	<b>- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ</b>		<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
18	TN143012	Môi trường và con người	2	25	5	0	0	
19	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
<b>7.1.5</b>	<b>Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	



20	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
21	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	22
22	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	23
23	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	24
<b>7.1.6 Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>			<b>8</b>					
24	TC160018	Giáo dục quốc phòng-an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
<b>7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>90</b>	<b>1020</b>	<b>165</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
<b>7.2.1 Kiến thức cơ sở</b>			<b>9</b>	<b>130</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
25	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	
26	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
27	XH110152	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông	2	30	0	0	0	
28	XH115322	Văn thư – lưu trữ	2	30	0	0	0	
<b>7.2.2 Kiến thức ngành</b>			<b>64</b>	<b>795</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>50</b>	<b>645</b>	<b>105</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
29	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	35	10	0	0	
30	XH111072	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
31	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	25	5	0	0	
32	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
33	XH115063	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	3	35	10	0	0	
34	XH115053	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	35
35	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945	3	40	5	0	0	36
36	XH115002	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	2	25	5	0	0	37
37	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0	38
38	XH115502	Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0	
39	XH111563	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	3	40	5	0	0	40
40	XH111533	Văn học Trung Quốc	3	35	10	0	0	
41	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
42	XH111552	Văn học Nga	2	30	0	0	0	
43	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
44	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	45
45	XH113522	Tiếng Việt 1	2	25	5	0	0	28
46	XH113532	Tiếng Việt 2	2	25	5	0	0	47
47	XH114092	Phong cách học tiếng Việt	2	25	5	0	0	
48	XH114032	Ngữ dụng học	2	25	5	0	0	
<b>- Tự chọn: chọn 14/28 tín chỉ</b>			<b>14</b>	<b>150</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
49	XH115232	Văn học so sánh	2	25	5	0	0	
50	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
51	XH115242	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	
52	XH112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều	2	25	5	0	0	
53	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam-Đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
54	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	25	5	0	0	
55	XH114052	Ngữ pháp văn bản	2	25	5	0	0	
56	LC130122	Soạn thảo văn bản	2	20	10	0	0	5
57	XH115172	Nghị vụ thư kí văn phòng	2	20	10	0	0	



58	XH115162	Quản trị văn phòng	2	20	10	0	0	
59	KC100172	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí - truyền thông	2	15	0	30	0	19
60	XH115202	Nhiếp ảnh	2	15	0	30	0	
61	XH115182	Nghiệp vụ phóng viên	2	20	10	0	0	29
62	XH115222	Nghiệp vụ biên tập viên	2	20	10	0	0	29
<b>7.2.3</b>	<b>Thực hành – Thực tập</b>		<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>450</b>	<b>0</b>	
						<b>giờ</b>		
63	XH115102	Điện dã và sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, văn hóa địa phương (2 tuần)	2	0	0	90	0	34, 7
						<b>giờ</b>		
64	XH115111	Thực tế ngoài trường (1 tuần)	1	0	0	45	0	
						<b>giờ</b>		
65	DT100017	Thực tập tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315	0	
						<b>giờ</b>		
<b>7.2.4</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế</b>		<b>7</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>					
	<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>3</b>	<b>40</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
66	XH110053	Tiến trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0	
	<b>- Tự chọn: chọn 4/8 tín chỉ</b>		<b>4</b>	<b>55</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
67	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
68	XH111042	Thi pháp thơ Đường	2	25	5	0	0	42
69	XH114082	Ngôn ngữ báo chí	2	30	0	0	0	
70	XH114072	Ngôn ngữ văn chương	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>133</b>	<b>1550</b>	<b>260</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 8.1. Học kỳ I: 16 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
2	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
3	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
4	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
6	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
7	XH120092	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	30	0	0	0	
8	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>205</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	



### 8.2. Học kỳ II: 18 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
4	XH115063	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	3	35	10	0	0	
5	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	35	10	0	0	
6	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
7	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>18</b>	<b>210</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	

### 8.3. Học kỳ III: 17 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
4	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
5	XH115053	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	
6	XH115502	Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0	
7	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	25	5	0	0	
8	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>215</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

### 8.4. Học kỳ IV: 18 TC (Bắt buộc: 16 TC, Tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc</b>			<b>16</b>	<b>195</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945	3	40	5	0	0	
3	XH111563	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	3	40	5	0	0	
4	NG116253	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn học)	3	30	15	0	0	
5	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
6	KT120612	Khởi nghiệp	2	15	15	0	0	
7	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	



8	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8 tín chỉ =165 tiết					
	<b>- Tự chọn</b>		<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	XH115232	Văn học so sánh	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH111032	Thi pháp học		25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>18</b>	<b>220</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

### 8.5. Học kỳ V: 17 TC (Bắt buộc: 13 TC, Tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>13</b>	<b>145</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	XH113522	Tiếng Việt 1	2	25	5	0	0	
2	XH115002	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	2	25	5	0	0	
3	XH110152	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông	2	30	0	0	0	
4	XH115102	Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, văn hóa địa phương	2	0	0	90 giờ	0	2 tuần
5	XH111533	Văn học Trung Quốc	3	35	10	0	0	
6	XH115322	Văn thư – lưu trữ	2	30	0	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	XH115242	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều		25	5	0	0	
8	TN143012	Môi trường và con người	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	LC110122	Logic học đại cương		30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>90 giờ</b>	<b>0</b>	

### 8.6. Học kỳ VI: 17 TC (Bắt buộc: 13 TC, Tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>13</b>	<b>175</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0	
2	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
3	XH114092	Phong cách học tiếng Việt	2	25	5	0	0	
4	XH113532	Tiếng Việt 2	2	25	5	0	0	
5	XH115062	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	0	
6	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>4</b>	<b>40</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	XH115172	Nhiệm vụ thư kí văn phòng	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH115162	Quản trị văn phòng		20	10	0	0	
8	XH115182	Nhiệm vụ phóng viên	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH115222	Nhiệm vụ biên tập viên		20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>215</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	



**8.7. Học kỳ VII: 18 TC (Bắt buộc: 12 TC, Tự chọn: 6 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>11</b>	<b>135</b>	<b>15</b>	<b>45</b> giờ	<b>0</b>	
1	XH111072	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
2	XH115111	Thực tế ngoài trường (1 tuần)	1	0	0	45 giờ	0	
3	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	25	5	0	0	
5	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	25	5	0	0	
6	XH114032	Ngữ dụng học	2	25	5	0	0	
7	XH111552	Văn học Nga	2	30	0	0	0	
	<b>- Tự chọn</b>		<b>6</b>	<b>60</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
8	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam-Đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại		25	5	0	0	
9	XH114052	Ngữ pháp văn bản	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	LC130122	Soạn thảo văn bản		20	10	0	0	
10	KC100172	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí - truyền thông	2	15	0	30	0	Chọn 2/4 TC
	XH115202	Nhiếp ảnh		15	0	30	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>30 +</b> <b>45</b> giờ		

**8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (Bắt buộc: 10 TC, Tự chọn: 4 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	DT100017	Thực tập tốt nghiệp	7	0	0	315 giờ		10 tuần
2	<b>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
2.1	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>		7	0	0	0	0	
2.2	<i>Học phần thay khóa luận tốt nghiệp</i>		7	95	10	0	0	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>3</b>	<b>40</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
2.2.1	XH110053	Tiến trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>4</b>	<b>55</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
2.2.2	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH111042	Thi pháp thơ Đường		25	5	0	0	
2.2.3	XH114082	Ngôn ngữ báo chí	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
	XH114072	Ngôn ngữ văn chương		30	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>14</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>315</b> giờ	<b>0</b>	



## **9. Mô tả tóm tắt nội dung cần đạt được của học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

### **9.5. Pháp luật đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà



nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

#### **9.6. Mỹ học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của Mỹ học gồm: Đối tượng của mỹ học; Lịch sử tư tưởng mỹ học; đặc biệt là mỹ học Mác - Lênin với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mỹ: Đối tượng trong quan hệ thẩm mỹ, chủ thể trong quan hệ thẩm mỹ và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mỹ; Giáo dục thẩm mỹ, đặc biệt là giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật.

#### **9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học bao gồm: Các khái niệm cơ bản: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc, chức năng văn hóa; chủ thể, không gian và tiến trình văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam.

#### **9.8. Lịch sử Việt Nam đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức về lịch sử Việt Nam qua các thời kì từ nguồn gốc đến nay. Giúp người học hiểu được tiến trình lịch sử dân tộc và liên hệ thực tiễn về ý thức bảo vệ và xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.

#### **9.9. Nhập môn Xã hội học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về những vấn đề cơ bản của Xã hội học: lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học; đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học; một số khái niệm cơ bản của Xã hội học: cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, vị thế - vai trò xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội...; Một số lĩnh vực nghiên cứu Xã hội học chuyên biệt: đô thị, nông thôn, gia đình, dư luận xã hội...; Phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu Xã hội học.

#### **9.10. Lịch sử văn minh thế giới**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự hình thành, phát triển và những thành tựu của những nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh cổ trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập) và phương Tây (Hi Lạp, La Mã, các nước Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

Cụ thể, nội dung học phần làm rõ: trình độ phát triển kinh tế và phân hóa xã hội, sơ lược lịch sử thành lập và cấu trúc của nhà nước, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kĩ thuật và văn học nghệ thuật; sự tiếp xúc giữa các nền văn minh trong lịch sử.

#### **9.11. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học;



Học phần này cũng giúp cho sinh viên nắm vững được các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh, trình bày luận điểm khoa học, có phương pháp học tập, nghiên cứu và biết vận dụng các kỹ năng nghiên cứu trong học tập...

### **9.12. Khởi nghiệp**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để người học có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra môn học còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.

### **9.13. Tiếng Anh 1 (B1.1)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

### **9.14. Tiếng Anh 2 (B1.2)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 (B1.1)

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

### **9.15. Tiếng Anh 3 (B1.3)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 (B1.2)

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

### **9.16. Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành chuyên ngành Văn học)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Văn bao gồm cả phần rèn luyện ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành. Học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng đọc, viết và dịch thuật các đoạn văn từ Anh sang Việt và ngược lại về lĩnh vực chuyên ngành Văn, trong đó đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc hiểu và viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành nhằm đáp ứng việc nghiên cứu trong công tác chuyên môn.

### **9.17. Tin học đại cương**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các phần:



- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

### **9.18. Môi trường và con người**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phân đề cập đến: Phần mở đầu; Các nguyên lí sinh thái ứng dụng trong môi trường; Dân số, tài nguyên và môi trường; Các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và môi trường; Tài nguyên thiên nhiên; Ô nhiễm môi trường; Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### **9.19. Logic học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phân bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

### **9.20. Giáo dục thể chất 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.

### **9.21. Giáo dục thể chất 2**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu ưỡn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

### **9.22. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)**

**1 TC**

#### **a. Cầu lông 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

#### **b. Bóng chuyền 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

#### **c. Bóng đá 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.



- d. Bóng bàn 1** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.
- e. Võ Cổ truyền 1** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh.  
 Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tổ chất thể lực cho cơ thể.
- 9.23. Giáo dục thể chất 4 (chọn 1 trong 5 học phần)** **1 TC**
- a. Cầu lông 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh, Cầu lông 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.
- b. Bóng chuyền 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
- c. Bóng đá 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh, Bóng đá 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.
- d. Bóng bàn 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.
- e. Võ Cổ truyền 2** **1 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: Thẻ dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.  
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.
- 9.24. Giáo dục quốc phòng - an ninh** **8 TC**  
 Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.
- 9.25. Nguyên lý lý luận văn học** **3 TC**  
 Điều kiện tiên quyết: không  
 Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học (các mối quan hệ, đặc trưng văn học, các chức năng và tính khuynh hướng, quá trình sáng tạo của nhà văn và quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học);  
 Giúp cho sinh viên hiểu được những nguyên lý tổng quát và nắm được các khái niệm của lý luận văn học, đồng thời cũng rèn luyện kỹ năng phát hiện các vấn đề trong đời sống văn học, đánh giá đúng các hiện tượng văn chương.



### **9.26. Dẫn luận ngôn ngữ học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những tri thức cơ bản về ngôn ngữ học, từ đó sinh viên có những hiểu biết và khái niệm căn bản để tiếp tục đi sâu vào những nội dung cụ thể của ngôn ngữ học.

### **9.27. Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp các kiến thức thuộc về cơ sở pháp lý như luật báo chí, những qui định của nhà nước về quảng cáo, truyền thông; cung cấp các kiến thức về hoạt động báo chí và truyền thông: lịch sử và các thành tựu chính của báo chí Việt Nam và thế giới; đóng góp của báo chí và truyền thông trong đời sống xã hội, đời sống văn hóa, lịch sử và chính trị; những yêu cầu và thách thức đối với hoạt động báo chí - truyền thông trong xã hội hiện đại hiện nay và tương lai.

### **9.28. Văn thư – lưu trữ**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống của công tác văn thư, lưu trữ như: khái niệm, nội dung, yêu cầu, đặc điểm, ý nghĩa của công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức. Ngoài ra, học phần cũng hình thành và rèn luyện người học một số kỹ năng trong nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ thông qua việc giới thiệu và hướng dẫn các các nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn thư, lưu trữ.

### **9.29. Tác phẩm văn học và thể loại văn học**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp các kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành các loại thể văn học, những quan niệm về thể loại qua các thời đại lịch sử khác nhau;

Học phần này còn cung cấp kiến thức chuyên sâu về tác phẩm văn học với tư cách là một chỉnh thể thẩm mỹ với các thành tố cấu thành cơ bản như chủ đề, đề tài, nhân vật, giọng điệu, kết cấu... Những kiến thức này là chìa khóa để sinh viên khám phá, giải mã, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học;

Giới thiệu tiến trình văn học và sự vận động, biến đổi của văn học trong quá trình lịch sử.

### **9.30. Nghiên cứu, phê bình văn học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học bao gồm: nêu các trường phái và thành tựu của nghiên cứu – phê bình văn học; hướng dẫn cách đánh giá, phê bình một tác phẩm văn học; rèn các kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học theo thể loại.

### **9.31. Tiếp nhận văn học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống các giới thuyết, trường phái và trào lưu tiếp nhận văn học ở Việt Nam và trên thế giới. Qua đó, sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức vào việc thực hành tiếp nhận các tác phẩm văn học hay đánh giá, nhìn nhận, định hướng thể hiện cách tiếp nhận của riêng mình trước sự đa dạng của thực tiễn sáng tạo. Học phần này phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong việc tìm tòi, đào sâu nghiên cứu văn học.

### **9.32. Văn học dân gian Việt Nam**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này giới thiệu khái quát những kiến thức về văn học dân gian đồng thời giúp người học hiểu, cảm nhận và phân tích được một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu cho từng thể loại. Thông qua đó, người học sẽ nhận thức sâu sắc hơn về giá trị của



văn học dân gian cũng như vai trò của văn học dân gian trong đời sống tinh thần của dân tộc. Học phần này cũng có vai trò mở đầu giúp người học tiếp cận với các học phần văn học khác.

### **9.33. Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết : không

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII cung cấp cho người học những kiến thức hệ thống và căn bản về tiến trình văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII; Đặc điểm văn học Lý-Trần, văn học đời Lê và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu nhằm trang bị những kiến thức, kĩ năng nghiên cứu văn học thông qua đó giúp sinh viên có hứng thú tìm hiểu các giá trị văn học dân tộc.

### **9.34. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX cung cấp cho người học những kiến thức về tiến trình văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Thông qua việc giới thiệu, phân tích một số tác phẩm tiêu biểu của mỗi giai đoạn văn học hướng đến việc rèn luyện kĩ năng phân tích và nâng cao khả năng cảm thụ văn chương cho sinh viên.

### **9.35. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX

Cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về diện mạo văn học sử, những đặc điểm cơ bản và những trào lưu, trường phái của văn học diễn ra vào nửa đầu thế kỷ XX;

Bên cạnh việc giới thiệu, phân tích một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn, học phần này còn đi sâu vào việc diễn giải và phân tích quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam, thành tựu và những đóng góp đối với văn học dân tộc...

### **9.36. Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945

Học phần Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975 bao gồm những kiến thức cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975: quá trình phát triển, đặc điểm, những thành tựu và hạn chế, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu.

Khi phân tích, bình giảng tác phẩm văn học, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học hiện đại; phát triển khả năng cảm thụ, bình giảng và nghiên cứu văn chương.

### **9.37. Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay, như: bối cảnh lịch sử, tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, quá trình vận động đổi mới văn học, sự thay đổi trong quan niệm sáng tác, những thành tựu đạt được;

- Đi sâu tìm hiểu sự phát triển và những thành tựu của thể loại thơ và văn xuôi Việt Nam giai đoạn sau 1975.

- Cung cấp một số thông tin và cách tiếp nhận thông tin về đời sống văn học hiện thời, những vấn đề cần tranh luận, trao đổi và những vấn đề liên quan đến sự phát triển văn học trong xu hướng toàn cầu và hội nhập như hiện nay.

### **9.38. Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học phương Tây từ cổ đại đến thời kì Phục hưng. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của văn học Hy Lạp cổ đại (như thần thoại Hy Lạp, anh hùng ca Homère, một số tác phẩm bi kịch Hy Lạp của Eschyle, Sophocle, Euripide...) và văn học



phương Tây thời Phục hưng (như Dante (Italia), Francois Rabelais (Pháp), Miguel de Cervantes (Tây Ban Nha), William Shakespeare (Anh)...)

**9.39. Văn học phương Tây từ thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XX** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học phương Tây từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XX. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của một số nền văn học tiêu biểu trong giai đoạn này như Văn học Pháp, Văn học Anh, Văn học Đức, Văn học Mỹ,... với các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của mỗi nền văn học.

**9.40. Văn học Trung Quốc** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học sử và các giá trị lớn của văn học Trung Quốc từ thời Tiên Tần đến nay, những đặc trưng thể loại, motip nhân vật, các giai đoạn và các tác gia tiêu biểu. Học phần này cũng đi sâu vào tìm hiểu, phân tích một số tác phẩm Kinh thi, từ Tống, thơ Đường và tiểu thuyết thời Minh Thanh... Học phần giúp cho sinh viên nhận thức, đánh giá được cơ bản về thành tựu của văn học Trung Quốc và hiểu được những tác động, ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam và các nước đồng văn khác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

**9.41. Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về diện mạo và những đặc điểm chính của nền văn học Ấn Độ, Nhật Bản và của một số nước ở Đông Nam Á. Học phần sẽ đi sâu vào phân tích một số thành tựu tiêu biểu của Văn học Ấn Độ (như sử thi Ramayana, sử thi Mahabharata, tác giả Rabindranath Tagore,...), Văn học Nhật Bản (như Truyện Genji, thơ Haiku, tác giả Kawabata Yasunary,...) và một số nền văn học của một số nước Đông Nam Á như Văn học Thái Lan, Văn học Campuchia,... Học phần cũng tìm hiểu thêm mối liên hệ, một số nét tương đồng, dị biệt giữa văn học Việt Nam và văn học các nước trong khu vực.

**9.42. Văn học Nga** **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học Nga, chủ yếu trong hai thế kỉ XIX và thế kỉ XX. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của Văn học Nga trong thế kỉ XIX (với các tác giả A.X.Puskin, N.V.Gogol, V.G.Bielinsky, F.M.Dostoyevsky, L.Tolstoy, A.Shekhov,...) và Văn học Nga trong thế kỉ XX (với các tác giả như A.M.Gorki, V.V.Maikovsky, M.A.Solokhov,...)

**9.43. Hán Nôm 1** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên cách cấu tạo chữ Hán, bộ thủ, cách viết chữ Hán và cung cấp những chữ Hán thường xuất hiện với tư cách các từ tố trong từ Hán Việt nhằm góp phần tạo tiềm lực minh giải ý nghĩa của từ Hán Việt; minh giải một số văn bản chữ Hán (thơ văn chữ Hán thời Lý – Trần).

**9.44. Hán Nôm 2** **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Hán Nôm 1

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến văn bản Hán cổ như giải nghĩa của từ, đặc điểm ngữ pháp để có thể đọc, phiên âm và dịch được các tác phẩm văn bản Hán cổ (thơ văn chữ Hán thời Trần – Lê) ;



Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách đọc hiểu chữ Nôm và từ ngữ Việt cổ nhằm góp phần tạo dựng khả năng đọc hiểu các văn bản cổ bằng chữ Nôm.

#### **9.45. Tiếng Việt 1**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ học

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ âm (gồm đặc điểm, các đơn vị của ngữ âm tiếng Việt); từ vựng – ngữ nghĩa (gồm hệ thống các lớp từ và các hiện tượng ngữ nghĩa của từ ngữ tiếng Việt) nhằm trang bị người học kiến thức, kĩ năng dùng từ và phân tích giá trị của từ ngữ có trong tác phẩm văn học.

#### **9.46. Tiếng Việt 2**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt như cấu tạo từ, các đặc trưng của từ loại, các kiểu cụm từ, các thành phần câu và kiểu câu; kết cấu văn bản, các thành phần trong văn bản và liên kết trong văn bản tiếng Việt, nhằm trang bị người học kiến thức, kĩ năng viết câu, văn bản và phân tích tác phẩm từ góc độ văn bản học.

#### **9.47. Phong cách học tiếng Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phong cách học tiếng Việt như: lịch sử hình thành và phát triển của Phong cách học trên thế giới và Việt Nam; các khái niệm cơ bản của Phong cách học; nét đặc trưng của các phong cách chức năng ngôn ngữ tiếng Việt; các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. Đồng thời, rèn cho sinh viên nắm vững phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng cụ thể của phong cách học tiếng Việt. Với những kiến thức học được, sinh viên có thể vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tập tiếng Việt và ngoại ngữ.

#### **9.48. Ngữ dụng học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học như vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn). Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt.

#### **9.49. Văn học so sánh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận của văn học so sánh như: khái niệm, mục đích, đối tượng, phương pháp luận và các phương pháp, phạm vi và các chủ đề. Học phần cũng giới thiệu các trường phái so sánh tiêu biểu trong lịch sử hình thành và phát triển của văn học so sánh, văn học so sánh ở Việt Nam và những ứng dụng của văn học so sánh vào nghiên cứu văn học.

#### **9.50. Thi pháp học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thi pháp học như đối tượng nghiên cứu, các phân ngành nghiên cứu, lịch sử hình thành. Đồng thời, học phần đi vào tìm hiểu các bình diện của thi pháp học trong các thể loại tự sự và trữ tình như cái tôi, nhạc điệu, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn ngữ... Qua đó, vận dụng những kiến thức trên để phân tích những tác phẩm văn học tiêu biểu.



### **9.51. Hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần xác định khái niệm thể loại, đặc điểm, sự phân chia các thể loại thuộc phần văn học trung đại Việt Nam.

Phân biệt các thể loại văn học chức năng và văn học nghệ thuật trong văn học Việt Nam trung đại.

Rèn kỹ năng tiếp nhận và phân tích tác phẩm văn học trung đại từ phương diện thể loại.

### **9.52. Nguyễn Du và Truyện Kiều**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

- Giới thiệu về nhà thơ Nguyễn Du: cuộc đời, con người và sự nghiệp sáng tác, trong đó tập trung làm rõ các đóng góp của ông – người tiêu biểu nhất của 10 thế kỷ văn học trung đại.

- Phân tích tác phẩm “Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)” bao gồm: xuất xứ, đặc điểm thể loại, nhân vật, tư tưởng và ngôn ngữ nghệ thuật...

### **9.53. Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển, đặc điểm và thành tựu tiêu biểu của truyện ngắn Việt Nam. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học hình thành, rèn luyện các kỹ năng, phương pháp tiếp cận truyện ngắn từ góc độ đặc trưng thể loại.

### **9.54. Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại**

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn học Việt Nam hiện đại và vấn đề phân loại các thể loại văn học thời kỳ này;

- Nắm vững các đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu thuyết Việt Nam hiện đại;

- Thông qua các tác phẩm tiểu thuyết tiêu biểu từ đầu thế kỷ XX đến nay, học phần sẽ phân tích và đánh giá những thành tựu của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Qua đó, học phần giúp người học xác định được vai trò và vị trí của thể loại tiểu thuyết trong dòng chảy phát triển của văn học Việt Nam.

### **9.55. Ngữ pháp văn bản**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngữ pháp văn bản như: khái niệm ngữ pháp văn bản; những đặc điểm của văn bản; các đơn vị trong văn bản (câu, đoạn văn, văn bản); các phương tiện liên kết, phương thức liên kết về hình thức và nội dung cũng như những mối liên hệ giữa chúng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kỹ năng tạo lập các đoạn trong các loại văn bản khác nhau.

### **9.56. Soạn thảo văn bản**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và quy định pháp luật về quy trình, thể thức, kỹ thuật trình bày trong soạn thảo văn bản hành chính và hoạt động quản lý văn bản hành chính. Hỗ trợ tương quan trong các học phần như Nghiệp vụ thư ký văn phòng, Quản trị văn phòng.

### **9.57. Nghiệp vụ thư ký văn phòng**

2 TC

Học phần Nghiệp vụ thư ký văn phòng trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về thư ký văn phòng: khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vị trí của người thư ký văn phòng; những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với thư ký văn phòng. Học phần cũng trang bị và rèn luyện những kỹ năng của một thư ký văn phòng như: thu thập, xử lý và cung cấp



thông tin phục vụ lãnh đạo, cơ quan; truyền đạt, trao đổi thông tin với các đối tượng giao tiếp; tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức chuyển đi công tác cho lãnh đạo, cơ quan; xử lý các tình huống thực tế có liên quan đến các nghiệp vụ của người thư ký văn phòng;...

#### **9.58. Quản trị văn phòng**

**2 TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về văn phòng và quản trị văn phòng. Từ đó nhận thức được vị trí, trách nhiệm của nhà Quản trị văn phòng đối với hoạt động của cơ quan đồng thời thể hiện được tầm quan trọng của công tác quản trị văn phòng đối với hoạt động của cơ quan. Sinh viên sau khi học xong có thể nắm bắt và áp dụng các kỹ năng nghiệp vụ quản trị văn phòng vào hoạt động hàng ngày và làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **9.59. Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí và truyền thông**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

Nội dung giới thiệu và cung cấp các phần mềm tin học trong xử lý ảnh, xử lý phim, kỹ thuật thu tiếng, lồng tiếng, dựng phim bằng computer, cách chuyển tải tư liệu và gửi bài, hình ảnh, phim cũng như cách bảo quản, lưu giữ, sửa chữa và nhiều tiện ích khác của công nghệ thông tin trong lĩnh vực báo chí, truyền thông...

#### **9.60. Nhiếp ảnh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo máy ảnh; cách sử dụng máy ảnh; kỹ thuật chụp ảnh căn bản; kỹ thuật chụp ảnh trong phòng và ngoài trời; các kỹ thuật chụp ảnh cho các mục đích công việc khác nhau: để lấy tư liệu, để phục vụ cho việc nghiên cứu...; các kỹ thuật căn bản về tráng phim, xử lý phim...

#### **9.61. Nghiệp vụ phóng viên**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông

Học phần nhằm trang bị những hiểu biết cơ bản trong hoạt động tác nghiệp của phóng viên: thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nguồn tin, xây dựng hệ thống tư liệu, thu thập và xử lý thông tin, thực hiện một tác phẩm báo chí... , từ đó, giúp sinh viên hiểu đúng về tính chất của nghề báo cũng như những yêu cầu công việc cụ thể.

#### **9.62. Nghiệp vụ biên tập viên**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của một biên tập viên; các yêu cầu, phương pháp và quy tắc mà một người làm biên tập cần phải có và tuân thủ. Thông qua học phần, sinh viên cũng sẽ được hình thành và rèn luyện các kỹ năng của công việc biên tập.

#### **9.63. Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian, văn hóa địa phương**

**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian và Cơ sở văn hóa Việt Nam

Điền dã, sưu tầm và nghiên cứu về những tập tục, nghi thức các lễ hội và tín ngưỡng dân gian ở địa phương: tục cưới hỏi, ma chay. Thông qua việc đi thực tế một địa phương cụ thể và tiến hành sưu tầm văn học dân gian của địa phương đó, sinh viên hiểu thêm về đặc trưng vùng miền và giá trị của văn học dân gian, văn hóa dân gian. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện cho sinh viên những kiến thức, nghiệp vụ về công tác sưu tầm, điền dã văn hóa dân gian.

Sinh viên phải có kế hoạch công việc, nhiệm vụ cụ thể và làm bài thu hoạch theo hướng dẫn của giảng viên.



#### **9.64. Thực tế ngoài trường**

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Thông qua việc đi thực tế, học phần sẽ giúp cho sinh viên nắm được các đặc điểm văn hóa, địa danh, khu di tích lịch sử; Đồng thời, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đời sống của tác giả như quê hương, gia đình, hoàn cảnh sáng tác ... Qua đó, hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch của chuyến đi thực tế

#### **9.65. Thực tập tốt nghiệp**

7 TC

Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành các học phần chuyên ngành.

Nội dung bao gồm:

- Tìm hiểu, nghiên cứu văn học.

Sinh viên tiến hành điều tra, khảo sát thực tế hoạt động sáng tạo của một người sáng tác văn học-nghệ thuật cụ thể; nghiên cứu đời sống văn học và những tác động đến sự tồn tại, tiếp nhận tác phẩm văn học hiện thời.

- Tham gia trực tiếp vào các hoạt động của lĩnh vực báo chí – truyền thông.

Sinh viên thực tập hoạt động báo chí – truyền thông tại một đơn vị/cơ quan báo chí – truyền thông hoặc các cơ sở, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực văn hóa – tuyên truyền.

- Tham gia trực tiếp vào các công việc thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ, quản trị văn phòng.

Sinh viên thực tập công việc văn thư, lưu trữ, quản trị, thư kí văn phòng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **9.66. Tiến trình văn học Việt Nam**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Tiến trình văn học cung cấp cho người học:

- Những kiến thức hệ thống và căn bản về diễn trình phát triển của văn học Việt Nam;

- Đánh giá các trào lưu văn học, các khuynh hướng vận động của văn học, những tác động và ảnh hưởng từ bên ngoài đến sự phát triển của văn học;

- Giải thích các khái niệm và biểu hiện cụ thể về sự phát triển từ tác phẩm văn học.

#### **9.67. Các thể thơ Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý lý luận văn học

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của các thể thơ Việt Nam, khái quát về quá trình phát triển và thành tựu của thơ Việt Nam nói chung, đồng thời hướng đến việc rèn kỹ năng phân tích tác phẩm thơ; đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học.

#### **9.68. Thi pháp thơ Đường**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Trung Quốc

Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về thi pháp thơ Đường, bao gồm: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, thể loại, kết cấu và ngôn ngữ thơ Đường. Từ đó, học phần giúp người học lý giải các hiện tượng thơ Đường và phân tích các tác phẩm thơ Đường một cách khách quan, chính xác.

#### **9.69. Ngôn ngữ báo chí**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ được sử dụng trong lĩnh vực báo chí như các thuật ngữ được sử dụng, đặc điểm ngôn ngữ báo chí, đặc điểm của ngôn ngữ trong các thể loại như tin tức, phóng sự, bình luận..., cách đặt tiêu đề, mở đầu, giọng điệu, lập luận... Sinh viên từ lý thuyết phải vận dụng được vào bài viết cụ thể với các yêu cầu cụ thể cho mỗi thể loại, mỗi bài viết...



**9.70. Ngôn ngữ văn chương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trình bày những vấn đề về đặc trưng ngôn ngữ văn chương (ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ văn xuôi) trên cơ sở những thành tựu văn học của Việt Nam và nước ngoài.



## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1
2	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac – Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa XHKH	- Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng TCCB	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Nguyễn Thị Phụng, 1975, Phó Trưởng khoa Lý luận chính trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2010	Luật học	- Pháp luật đại cương - Soạn thảo văn bản
6	Ngô Thị Kim Phụng, 1968, Phó Trưởng phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Mỹ học đại cương
7	Nguyễn Đình, 1961, Phó Hiệu Trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu Văn học dân gian, văn hóa địa phương
8	Nguyễn Văn Thường, 1971, Trưởng khoa KHXH&NV	PGS, 2017	TS, Việt Nam, 2008	Lịch sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam đại cương
9	Cao Thị Hồng Lam, 1987, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2017	Công tác Xã hội	Nhập môn Xã hội học
10	Đỗ Thị Minh Trang, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Lịch sử	Lịch sử văn minh thế giới
11	Bùi Hữu Mô, 1959, Trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC	ThS, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	Phương pháp nghiên cứu khoa học
12	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 1



13	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
14	Dương Thị Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 3
15	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 4
16	Trần Minh Cảnh, 1967, Trưởng BM Khoa học – Máy tính	GV	Ths, Việt Nam, 2001	Khoa học máy tính	Tin học đại cương
17	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Địa lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và con người
18	Võ Thị Tem, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
19	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1
20	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1992	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
21	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa GDTC – GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Thể dục	Giáo dục thể chất 3
22	Lê Đức Hiếu, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 4
24	Trưởng Quân sự Tỉnh Phú Yên				Giáo dục Quốc phòng – An ninh
23	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa KHXH&NV	GVC, 2018	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ	- Dẫn luận ngôn ngữ học - Hán Nôm 1,2
24	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Văn học Việt Nam	- Tác phẩm văn học và thể loại văn học - Văn học Việt Nam từ 1945 - 1975
25	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Văn học Việt Nam	- Văn học dân gian - Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
26	Nguyễn Thị Lê Nin, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII - Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX - Thực tế ngoài trường



27	Huỳnh Thị Diệu Duyên, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 - Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
28	Võ Nguyễn Bích Duyên, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Văn học nước ngoài	- Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng - Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến hết thế kỷ XX
29	Nguyễn Thị Liên, 1973, Phó Trưởng khoa GDTH&MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam	Ngôn ngữ học	- Tiếng Việt 1, 2 - Ngữ dụng học
30	Nguyễn Thị Hiền, 1991, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Ngôn ngữ học	- Phong cách học tiếng Việt - Ngữ pháp văn bản
31	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	PGS, 2017	TS, Việt Nam, 2009	Văn học	- Nguyễn Du và Truyện Kiều - Tiến trình văn học Việt Nam
32	Nguyễn Quốc Dũng, 1986, Giảng viên	GV	ThS, Việt Nam, 2015	Khoa học máy tính	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí và truyền thông

## 2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Phan Tuấn Anh, 1985, ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam, 2014	Lí luận văn học	Nguyên lý lý luận văn học
2	Nguyễn Văn Hà, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh		ThS	Văn học	Cơ sở lí luận báo chí và truyền thông
3	Trương Thị Thủy, ĐH Nội Vụ Đà Nẵng		ThS (NCS)		- Văn thư - lưu trữ - Nghiệp vụ thư ký văn phòng
4	Nguyễn Văn Đâu, ĐH Quy Nhơn		TS, Việt Nam, 2001	Lí luận văn học	Tiếp nhận văn học
5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc, ĐH Khoa học Huế		ThS	Văn học nước ngoài	- Văn học Trung Quốc - Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
6	Nguyễn Hồng Dũng, ĐH Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh		TS, Việt Nam	Văn học nước ngoài	Văn học Nga



7	Nguyễn Thế Dân, ĐH Sư phạm Hà Nội		PGS. TS	Văn học so sánh	Văn học so sánh
8	Nguyễn Quốc Khánh, ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam, 2001	Lí luận văn học	Thi pháp học
9	Hà Ngọc Hòa, 1963, ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam	Văn học	Hệ thống các thể loại văn học trung đại
10	Nguyễn Thành, 1962, ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam, 2001		Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
11	Bùi Hà Phương, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh		Ths, Việt Nam		Quản trị văn phòng
12	Dương Thanh Xuân, Báo Phú Yên		Cử nhân	Hội viên Hội NA VN	Nhiếp ảnh
13	Phạm Duy Phúc, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh		ThS		- Nghiệp vụ phóng viên - Nghiệp vụ biên tập viên
14	Hồ Thế Hà, 1955, ĐH Khoa học Huế	PGS	TS	Văn học	Các thể thơ Việt Nam, đặc điểm và thành tựu
15	Lê Từ Hiền, ĐH Huế		ThS	Văn học nước ngoài	Thi pháp thơ Đường
16	Nguyễn Hữu Bình, 1957, So Thông tin và Truyền thông		Cử nhân,	Ngữ văn – Nhà báo	Ngôn ngữ báo chí
17	Võ Xuân Hào, 1964, Phó Trường khoa Ngữ văn, Trường Đại học Quy Nhơn	PGS	Tiến sĩ, Việt Nam, 1997	Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ văn chương

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

05 phòng máy vi tính kết nối Internet; 02 phòng học đa chức năng.

### 11.2. Thư viện

Hiện tại nhà trường có một thư viện khoảng 200m<sup>2</sup> với sức chứa 100 chỗ ngồi và hệ thống giáo trình, sách báo, tạp chí... đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và sinh viên.

Thư viện có phòng máy tính có kết nối Internet.



### 11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2016		Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2016		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2007		Pháp luật đại cương
5	Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang	Đại học Quốc gia	1997		Mỹ học đại cương
6	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2001		Cơ sở văn hoá Việt Nam
7	Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	ĐHQG TP. HCM	2011		Lịch sử Việt Nam đại cương
8	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc	Giáo dục	2001		Nhập môn Xã hội học
9	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2002		Lịch sử văn minh thế giới
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Phương pháp nghiên cứu khoa học
11	Khởi nghiệp	Trương Quang Dũng (chủ biên)	Hutech	2007		Khởi nghiệp
12	New English File – Pre-intermediate ( Student’s book & Workbook)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005		Tiếng Anh 1,2,3
13	New English File – Pre-intermediate (Student’s Book)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005		Tiếng Anh 4
14	- Giáo trình tin học đại cương - Tin Học Văn Phòng Microsoft Office	-Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM -Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	- Lao động – Xã hội -Thời Đại	2012 2014	50	Tin học đại cương
15	Giáo trình Môi trường và con người	Văn Thái	Giáo dục	1999		Môi trường và con người
16	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007		Logic học đại cương
17	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2004		Thể dục



18	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004	Điền kinh
19	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải, Đào Chí Thành	ĐHSP	2004	Cầu lông 1,2
20	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	ĐHSP	2003	Bóng chuyền 1,2
21	Giáo trình Lý luận văn học (tập 1&2)	Trần Đình Sử (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Nguyên lý lý luận văn học Nghiên cứu, phê bình văn học
22	Giáo trình ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng – Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục	2006	Dẫn luận ngôn ngữ học
23	Giáo trình Cơ sở lý luận báo chí	Nguyễn Văn Hà	ĐHQG TP. HCM	2012	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông đại cương
24	Lý luận và phương pháp công tác văn thư	Vương Đình Quyền	Đại học quốc gia	2011	Văn thư – lưu trữ
25	Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục	1998	Tác phẩm văn học và thể loại văn học Nghiên cứu, phê bình văn học
26	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004	Nghiên cứu, phê bình văn học
27	Tác phẩm văn học nhìn từ lý thuyết tiếp nhận	Trương Đăng Dung	Khoa học Xã hội	2013	Tiếp nhận văn học
28	Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn	Giáo dục	1997	Văn học dân gian Việt Nam
29	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 1)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
30	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
31	Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
32	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
33	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
34	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998	-Văn học phương Tây từ Cổ đại đến



					Phục hưng -Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến hết thế kỷ XX
35	Lịch sử văn học Trung Quốc	Lê Huy Tiêu	Giáo dục	1998	Văn học Trung Quốc
36	Thơ ca Nhật Bản	Phan Nhật Chiêu	Giáo dục	1997	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
37	Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	Giáo dục	1998	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
38	Văn học Đông - Nam Á	Lưu Đức Trung (chủ biên)	Giáo dục	1999	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
39	Lịch sử văn học Nga	Đỗ Hồng Chung - Huy Liên	Giáo dục	1997	Văn học Nga
40	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm (tập1, 2, 3, 4)	Phan Văn Các	Giáo dục	1995	Hán Nôm 1
41	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	Nguyễn Khuê	ĐHQG TP. HCM	2009	Hán Nôm 2
42	Tiếng Việt	Lê A	Giáo dục	2007	Tiếng Việt 1
43	Tiếng Việt	Lê A	Giáo dục	2007	Tiếng Việt 2
44	Phong cách học Tiếng Việt	Đình Trọng Lạc	Đại học Sư phạm	2000	Phong cách học Tiếng Việt
45	Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ dụng học
46	Lý luận văn học so sánh	Nguyễn Văn Dân	Khoa học xã hội	2011	Văn học so sánh
47	Giáo trình dẫn luận thi pháp học	Trần Đình Sử	Huế	2007	Thi pháp học
48	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lựu	Hà Nội	2002	Hệ thống thể loại văn học trung đại
49	Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều	Phan Ngọc	Thanh niên	2001	Nguyễn Du và Truyện Kiều
50	Truyện ngắn: Lý luận, tác gia và tác phẩm	Brander Matthews, dẫn theo Lê Huy Bắc	Giáo dục	2004	Truyện ngắn Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu
51	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2001	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
52	Văn xuôi Việt Nam sau 1975	Nguyễn Thị Bình	Đại học Sư phạm	2012	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
53	Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt	Nhiều tác giả	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ pháp văn bản
54	Ngữ pháp văn bản	Trần Ngọc Thêm (dịch)	Giáo dục	1996	Ngữ pháp văn bản
55	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành	Thái Thị Tuyết Dung	Hồng Đức	2015	Soạn thảo văn bản



	chính				
56	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	Vũ Thị Phụng	Đại học quốc gia	2001	Nghiệp vụ thư ký văn phòng
57	Giáo trình Quản trị văn phòng	Nguyễn Thành Độ- Nguyễn Thị Thảo	Lao động	2005	Quản trị văn phòng
58	Tin học đại cương	Nguyễn Gia Định, Trương Công Tuấn, Võ Văn Tuấn Dũng	Giáo dục	1998	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí – truyền thông
59	Tổng quan nhiếp ảnh	Nguyễn Đức Chính	Trẻ	2001	Nhiếp ảnh
60	Nhà báo hiện đại	The Missouri Group	Trẻ	2007	Nghiệp vụ phóng viên
61	Con mắt biên tập	Janne T.Harigan Karen Brow Dunlap	Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2011	Nghiệp vụ biên tập viên
62	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học quốc gia	2011	Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu Văn học dân gian, văn hóa địa phương
63	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1 & 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Tiến trình văn học Việt Nam
64	Việt Nam văn học sử yếu (3 tập)	Dương Quảng Hàm	Giáo dục	2005	Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
65	Thi pháp thơ Đường	Nguyễn Thị Bích Hải	Thuận Hóa	2006	Thi pháp thơ Đường
66	Ngôn ngữ báo chí	Vũ Quang Hào	Thông tấn	2014	Ngôn ngữ báo chí
67	Ngôn ngữ thơ	Nguyễn Phan Cảnh	Văn học	2006	Ngôn ngữ văn chương

#### **11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo**

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2005		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
3	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
4	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2011		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo	Hoàng Anh (chủ biên)	Chính trị Quốc gia	2013		Tư tưởng Hồ Chí Minh



	đục và vận dụng vào đào tạo đại học hiện nay					
6	Đĩa CD ROM, <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>	Ban Tuyên giáo TW	Chính trị Quốc gia	1996		Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Hỏi và đáp lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh, Phạm Đức Kiên	Chính trị - Hành chính	2013		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Pháp luật đại cương	Đoàn Công Thức - Nguyễn Thị Bé Hai	ĐHQG TP. HCM	2011		Pháp luật đại cương
9	Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Kinh tế quốc dân	2014		Pháp luật đại cương
10	Mỹ học đại cương	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân	Giáo dục	2007		Mỹ học đại cương
11	Mỹ học đại cương	Đào Duy Thanh	TP. HCM	2002		Mỹ học đại cương
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đặng Đức Siêu	Giáo dục	2008		Cơ sở văn hóa Việt Nam
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Lê Văn Chương	Trẻ	1999		Cơ sở văn hóa Việt Nam
14	Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858	Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh	Đại học Quốc gia Hà Nội	1999		Lịch sử Việt Nam đại cương
15	Đại cương lịch sử Việt Nam tập I	Trương Hữu Quýnh (Chủ biên)	Khoa học Xã hội	1999		Lịch sử Việt Nam đại cương
16	Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 3	Lê Mậu Hãn (CB)	Giáo dục	2002		Lịch sử Việt Nam đại cương
17	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 2	Đình Xuân Lâm	Giáo dục	2002		Lịch sử Việt Nam đại cương
18	Lịch sử Việt Nam	Phan Huy Lê	ĐHQG Hà Nội	2006		Lịch sử Việt Nam đại cương
19	Xã hội học	Vũ Minh Tâm (CB)	Giáo dục	2001		Nhập môn Xã hội học
20	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	ĐHQG Hà Nội	2006		Nhập môn Xã hội học
21	Giáo trình Xã hội học	Lương Văn Úc	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009		Nhập môn Xã hội học
22	Xã hội học nhập môn	Trần Hữu Quang	Đại học Tổng hợp TP. HCM	1993		Nhập môn Xã hội học
23	Giáo trình Nhập môn Xã hội học	Nguyễn Duy Hới	Giáo dục	1998		Nhập môn Xã hội học
24	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê - Vũ	Đại học Sư phạm	2003		Nhập môn Xã hội học



		Minh Tâm				
25	Những mẫu chuyện lịch sử thế giới	Đặng Đức An (chủ biên)	Giáo dục	2001		Lịch sử văn minh thế giới
26	Đại cương lịch sử văn minh phương Tây	Đỗ Văn Nhung	Giáo dục	1999		Lịch sử văn minh thế giới
27	Lịch sử văn minh thế giới	Lê Phụng Hoàng (chủ biên)	Giáo dục	1999		Lịch sử văn minh thế giới
28	Lịch sử thế giới cổ đại	Lương Ninh (chủ biên)	Giáo dục	2003		Lịch sử văn minh thế giới
29	Lịch sử thế giới trung đại	Nguyễn Gia Phú, Đỗ Đình Hằng	Giáo dục	2002		Lịch sử văn minh thế giới
30	Lịch sử văn minh nhân loại	Vũ Dương Ninh (chủ biên)	Giáo dục	1997		Lịch sử văn minh thế giới
31	Lịch sử thế giới cận đại	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	Giáo dục	1998		Lịch sử văn minh thế giới
32	Lịch sử thế giới hiện đại	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	Giáo dục	1998		Lịch sử văn minh thế giới
33	Lịch sử văn minh Á Rập	Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch)	Văn hóa Thông tin	2002		Lịch sử văn minh thế giới
34	Lịch sử văn minh Ấn Độ	Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch)	Văn hóa Thông tin	2002		Lịch sử văn minh thế giới
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Ngô Đình Qua	Đại học Sư phạm TP. HCM	2005		Phương pháp nghiên cứu khoa học
36	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý	Dương Thiệu Tống	Khoa học Xã hội	2005		Phương pháp nghiên cứu khoa học
37	7 ngày khởi nghiệp	Dan Norris (Thảo Trần dịch)	Lao động	2007		Khởi nghiệp
38	Khởi nghiệp dẫn đầu cuộc đua	Nhiều tác giả	Hồng Đức	2017		Khởi nghiệp
39	New Headway English Course - Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Liz and John Soars	Oxford University Press	2000		Tiếng Anh 1, 2, 3
40	A practical English Grammar	A.J Thomson & A.V Martinet	Oxford University Press	2001		Tiếng Anh 1, 2, 3
41	Objective Pet- Pre-intermediate	Luise Hashemi; Barbara	Cambridge	2005		Tiếng Anh 1, 2, 3



	(Student's book & Workbook)	Thomas	University Press			
42	Grammar for PET	Louise Hashemi and Barbara Thomas	Đồng Nai	2009		Tiếng Anh 1, 2, 3
43	Active Skills for Reading 1 & 2	Neil Anderson	National Geographic Learning	2013		Tiếng Anh 4
44	Essence Reading 1	Rachel Lee	Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2013		Tiếng Anh 4
45	Reading B1+Intermediate	Anna Osborn	Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2010		Tiếng Anh 4
46	Giáo trình Tin học đại cương	Trần Đình Khang	Bách khoa – Hà Nội	2013		Tin học đại cương
47	Giáo trình Tin học đại cương	Bùi Thế Tâm	Giao thông vận tải	2007		Tin học đại cương
48	Giáo trình con người và môi trường	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2011		Môi trường và con người
49	Con người và môi trường	Lâm Minh Triết – Huỳnh Thị Minh Hằng (đồng chủ biên)	Đại học Quốc gia TP. HCM	2008		Môi trường và con người
50	Logic học nhập môn	Trần Hoàng	Đại học Sư phạm TP. HCM	2002		Logic học
51	Logic học đại cương	Nguyễn Thúy Vân – Nguyễn Anh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011		Logic học
52	Lý luận và Văn học	Lê Ngọc Trà	Giáo dục	1991		Nguyên lý lý luận văn học
53	Lý luận văn học	Lê Tiên Dũng	Đại học Quốc gia TP. HCM	2004		Nguyên lý lý luận văn học
54	<i>Lý luận văn học – vấn đề và suy nghĩ</i>	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục	1998		Nguyên lý lý luận văn học
55	Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ	Bùi Mạnh Hùng	Đại học Sư phạm	2007		Dẫn luận ngôn ngữ học
56	Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt	Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu – Hoàng Trọng Phiến	Giáo dục	1997		Dẫn luận ngôn ngữ học
57	Ngữ nghĩa học dẫn luận	J.Lyons (Bản dịch của Nguyễn Văn Hiệp)	Giáo dục	2006		Dẫn luận ngôn ngữ học



58	Cơ sở lý luận Báo chí và Truyền thông	Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hương, Trần Quang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004		Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông đại cương
59	Cơ sở lý luận Báo chí	Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên)	Lý luận Chính trị	2007		Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông đại cương
60	Từ điển Hán Việt	Đào Duy Anh	Văn hóa Thông tin	1999		Hán Nôm 1, 2
61	Tự điển Hán Việt	Thiều Chửu	Văn hóa Thông tin	1999		Hán Nôm 1, 2
62	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm (tập 1, 2, 3, 4)	Phan Văn Các	Giáo dục	1995		Hán Nôm 1, 2
63	Toàn thư tự học chữ Hán	Trần Văn Chánh-Lê Anh Minh	Trẻ TP. HCM	2002		Hán Nôm 1, 2
64	Tự học Hán văn	Nguyễn Khuê	TP. HCM	1998		Hán Nôm 1, 2
65	Giáo trình tự học tiếng Hán	Nguyễn Tri Tài	ĐH. KHXH & NV	1991		Hán Nôm 1, 2
66	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hoá	2002		Hán Nôm 2
67	Nghiên cứu về chữ Nôm	Lê Văn Quán	Khoa học Xã hội	1981		Hán Nôm 2
68	Một số vấn đề về chữ Nôm	Nguyễn Tài Cẩn	ĐH và TH chuyên nghiệp	1985		Hán Nôm 2
69	Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm (tập 2)	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2007		Hán Nôm 2
70	Giáo trình Lịch sử tiếng Việt	Trần Trí Dồi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007		Tiếng Việt (ngữ âm – từ vựng – ngữ pháp)
71	Tiếng Việt Đại cương – Ngữ âm	Mai Thị Kiều Phương	Khoa học Xã hội	2008		Tiếng Việt (ngữ âm – từ vựng – ngữ pháp)
72	Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp	Nguyễn Văn Hiệp	Giáo dục	2007		Tiếng Việt (ngữ âm – từ vựng – ngữ pháp)
73	Ngữ pháp Việt Nam	Diệp Quang Ban	Đại học Sư phạm	2004		Tiếng Việt (ngữ âm – từ vựng – ngữ pháp)
74	Công tác văn thư lưu trữ	Dương Văn Khâm	Văn hóa – Thông tin	2006		Văn thư – lưu trữ
75	Phương pháp soạn thảo văn bản trong quản lý – giao dịch – kinh doanh	Nguyễn Huy Thông, Hồ Quang Chính	Thống kê	1995		Văn thư – lưu trữ
76	Lý luận phê bình văn học	Phương Lựu	Đà Nẵng	2004		Tác phẩm văn học và thể loại văn



					học
77	Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy	Đỗ Lai Thúy	Hội nhà văn	2011	Nghiên cứu, phê bình văn học
78	Văn học hậu hiện đại – Lý thuyết và tiếp nhận	Lê Huy Bắc	Đại học Sư phạm	2012	Tiếp nhận văn học
79	<i>Đọc và tiếp nhận văn chương</i>	Nguyễn Thanh Hùng	Giáo dục	2002	Tiếp nhận văn học
80	Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (2 tập)	Nguyễn Đông Chi	Trẻ	2014	Văn học dân gian Việt Nam
81	Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam	Vũ Ngọc Phan	Khoa học Xã hội	<b>1978</b>	Văn học dân gian Việt Nam
82	Thi pháp ca dao	Nguyễn Xuân Kính	Khoa học Xã hội	2006	Văn học dân gian Việt Nam
83	Bình giảng ca dao	Hoàng Tiến Tựu	Giáo dục	2002	Văn học dân gian Việt Nam
84	Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam (6 tập)	Viện văn học	Giáo dục	1999	Văn học dân gian Việt Nam
85	Từ điển văn học Việt Nam (Tập I: Từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX)	Lại Nguyên Ân, Bùi Văn Trọng Cường	Giáo dục	1995	-Văn học dân gian Việt Nam Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu -Tiến trình văn học Việt Nam
86	Văn học Việt Nam (Thế kỷ X – Nửa đầu thế kỷ XVIII)	Đình Gia Khánh, Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương	Giáo dục	1997	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
87	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại	Lã Nhâm Thìn – Đình Thị Khang – Vũ Thanh	Giáo dục	2015	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
88	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lưu	Văn hóa Thông tin	2002	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
89	Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, tập I	Nguyễn Đăng Na	Giáo dục	1997	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
90	Văn chương Nguyễn Trãi	Bùi Văn Nguyên	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1984	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
91	Nguyễn Trãi – về tác gia và tác phẩm	Nguyễn Hữu Sơn	Giáo dục	2007	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
92	Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam	Trần Đình Sử	Giáo dục	1999	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
93	Những suy nghĩ từ văn học trung	Trần Thị Băng Thanh	Khoa học Xã hội	1999	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X



	đại					đến hết thế kỷ XVII
94	Nguyễn Bình Khiêm – về tác gia và tác phẩm	Trần Thị Băng Thanh	Giáo dục	2001		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
95	Thơ văn Lí Trần	Viện văn học	Khoa học	1978		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
96	Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII – hết thế kỉ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2007		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
97	Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa	Trần Nho Thìn	Giáo dục	2003		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
98	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại	Lã Nhâm Thìn – Đinh Thị Khang – Vũ Thanh	Giáo dục	2015		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
99	Quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam 1900-1945	Mã Giang Lân (chủ biên)	Văn hóa Thông tin	2000		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
100	Giảng văn Văn học Việt Nam (1930 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1995		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
101	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục	2004		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
102	Văn học Việt Nam 1975-1985 -Tác phẩm và dư luận	Nguyễn Hữu Sơn	Hội nhà văn	1997		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
103	Văn học Việt Nam trong thời đại mới	Nguyễn Văn Long	Giáo dục	2002		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
104	Văn học Việt Nam 1975-1985 -Tác phẩm và dư luận	Nguyễn Hữu Sơn	Hội nhà văn	1997		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
105	Văn học Việt Nam trong thời đại mới	Nguyễn Văn Long	Giáo dục	2002		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
106	Mấy vấn đề lý luận văn nghệ trong sự nghiệp đổi mới	Hà Minh Đức	Sự thật	1991		-Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
107	Lịch sử Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1979		-Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng -Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến hết thế kỷ XX
108	Thần thoại Hy Lạp	Nguyễn Văn Khoa	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây từ Cổ đại



					đến Phục hưng
109	Lịch sử văn học Pháp	Xavier d'Arcos, (Phan Quang Định dịch)	Văn hóa Thông tin	1997	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến hết thế kỷ XX
110	Lịch sử văn học Trung Quốc	Nguyễn Khắc Phi	Đại học Sư phạm	2002	Văn học Trung Quốc
111	Thi pháp thơ Đường	Nguyễn Thị Bích Hải	Thuận Hóa	2000	Văn học Trung Quốc
112	Một số vấn đề văn học Trung Quốc thời kỳ mới	Hồ Sĩ Hiệp	Đại học Quốc gia TP. HCM	2005	Văn học Trung Quốc
113	Văn học Trung Quốc, mảnh đất quen mà lạ	Nguyễn Khắc Phi	Giáo dục	1998	Văn học Trung Quốc
114	Mahabharata	Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba (dịch)	Giáo dục	1979	Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
115	Ramayana (3 tập)	Phạm Thủy Ba (dịch)	Văn học	1988	Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
116	Thi pháp tiểu thuyết Tônxtôi	Nguyễn Hải Hà	Giáo dục	1992	Văn học Nga
117	Từ điển Hán Việt	Đào Duy Anh	Văn hóa Thông tin	1999	Hán Nôm 1, 2
118	Tự điển Hán Việt	Thiều Chửu	Văn hóa Thông tin	1999	Hán Nôm 1, 2
119	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm (tập 1, 2, 3, 4)	Phan Văn Các	Giáo dục	1995	Hán Nôm 1, 2
120	Toàn thư tự học chữ Hán	Trần Văn Chánh-Lê Anh Minh	Trẻ TP. HCM	2002	Hán Nôm 1, 2
121	Tự học Hán văn	Nguyễn Khuê	TP. HCM	1998	Hán Nôm 1, 2
122	Giáo trình tự học tiếng Hán	Nguyễn Tri Tài	ĐH. KHXH & NV	1991	Hán Nôm 1, 2
123	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hoá	2002	Hán Nôm 2
124	Nghiên cứu về chữ Nôm	Lê Văn Quán	Khoa học Xã hội	1981	Hán Nôm 2
125	Một số vấn đề về chữ Nôm	Nguyễn Tài Cẩn	ĐH và TH chuyên nghiệp	1985	Hán Nôm 2
126	Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm (tập 2)	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2007	Hán Nôm 2
127	Giáo trình phong cách học tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Thái Hòa	Đại học Sư phạm Hà Nội	2006	Phong cách học tiếng Việt
128	Đại cương ngôn ngữ học (tập 2)	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	1993	Ngữ dụng học
129	Dẫn luận văn học so sánh	Trần Thanh Đạm	Tủ sách Đại học	1995	Văn học so sánh



			Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh			
130	<i>Văn học so sánh, lý luận và ứng dụng</i>	Lưu Văn Bông (Chủ biên)	Khoa học xã hội	2001		Văn học so sánh
131	Mấy vấn đề Thi pháp văn học Việt Nam trung đại	Trần Đình Sử	Giáo dục	1999		Thi pháp học
132	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Hệ thống các thể loại văn học trung đại
133	Thi pháp Truyện Kiều	Trần Đình Sử	Giáo dục	2005		Nguyễn Du và Truyện Kiều
134	Viết về Nguyễn Du và Truyện Kiều	Nguyễn Trí Tích	Thanh niên	2002		Nguyễn Du và Truyện Kiều
135	Truyện Kiều đối chiếu chữ Nôm Quốc ngữ	Vũ Văn Kính	Văn nghệ	2001		Nguyễn Du và Truyện Kiều
136	Thi pháp Truyện Kiều	Trần Đình Sử	Giáo dục	2005		Nguyễn Du và Truyện Kiều
137	Truyện ngắn – Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại	Bùi Việt Thắng	Đại học Quốc gia	2011		Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
138	Truyện ngắn hậu hiện đại thế giới	Lê Huy Bắc	Giáo dục	2003		Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
139	Nghệ thuật tiểu thuyết	Kundera	Văn hóa thông tin	2001		Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
140	Lý luận và thi pháp tiểu thuyết	M.M.Bakhtin	Hội nhà văn	1992		Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
141	Những đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam trong 15 năm cuối thế kỷ XX	Trần Thị Mai Nhân	Giáo dục	2014		Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
142	Ngữ pháp văn bản	Trần Ngọc Thêm (dịch)	Giáo dục	1996		Ngữ pháp văn bản
143	Giáo trình soạn thảo văn bản	Bộ xây dựng	Xây dựng	2004		Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính
144	Kỹ năng thực hành văn hóa công sở, lễ tân và nghi thức nhà nước ở cơ quan	Trần Hoàng – Trần Việt Hoa	Chính trị quốc gia	210		Nghị vụ thư kí văn phòng
145	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh	Nguyễn Thế Phán	Đại học kinh tế quốc dân	2008		Quản trị văn phòng



146	Cơ sở lý luận Báo chí và Truyền thông	Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hùng, Trần Quang	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004		Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo chí - truyền thông
147	Nhiếp ảnh màu hiện đại	Lê Thanh Đức	Văn hóa – Thông tin	1997		Nhiếp ảnh
148	Nhà báo, bí quyết kỹ năng – nghề nghiệp	Khoa Báo chí	Lao động	1998		Nghiệp vụ phóng viên
149	Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí	Nguyễn Trọng Bái	Khoa học xã hội	2002		Nghiệp vụ biên tập viên
150	Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian	Đình Gia Khánh	Khoa học Xã hội	1989		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
151	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học Quốc gia	2011		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
152	Các nhà thơ cổ điển Việt Nam (tập 1 & 2)	Xuân Diệu	Văn học	1987		Tiến trình văn học Việt Nam
153	Thơ văn Việt Nam thế kỷ XX	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
154	Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại	Trần Đình Hượu	Văn hóa thông tin	1995		Tiến trình văn học Việt Nam
155	Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam	Lê Trí Viễn	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1978		Tiến trình văn học Việt Nam
156	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Tiến trình văn học Việt Nam
157	Những vấn đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học	M.B.Khrapchenko	Đại học Quốc gia	2002		Nghiên cứu, phê bình văn học
158	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hoá Thông tin	2000		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
159	Phong trào thơ mới	Phan Cự Đệ	Khoa học Xã hội	2004		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
160	Thơ và mấy vấn đề của thơ Việt Nam hiện đại	Hà Minh Đức	Khoa học Xã hội	1974		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
161	Thi pháp ca dao	Nguyễn Xuân Kính	Khoa học Xã hội	1992		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu



162	Ba đỉnh cao thơ mới	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
163	Thơ – Điệu hồn và cấu trúc	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
164	Con mắt thơ	Đỗ Lai Thúy	Lao động	1994		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
165	Về thi pháp thơ Đường	Nguyễn Khắc Phi – Trần Đình Sử	Đà Nẵng	1998		Thi pháp thơ Đường
166	Ngôn ngữ báo chí và biên tập báo	Hồ Xuân Mai	Chính trị Quốc gia – Sự thật	2014		Ngôn ngữ báo chí
167	Vẻ đẹp ngôn ngữ - Vẻ đẹp văn chương	Lê Xuân Mậu	Trẻ	2015		Ngôn ngữ văn chương



## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ**

- Giảng viên:
  - + Trước khi giảng dạy học phần được nhà trường phân công, giảng viên cần công bố đề cương chi tiết học phần trong đó cần nêu rõ: nội dung trọng tâm, phương pháp học tập; giáo trình chính, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.
  - + Mỗi giảng viên hướng dẫn thực hành không quá 25 sinh viên/nhóm.
  - + Thứ tự giảng dạy các học phần cần thực hiện theo đúng trình tự như đã phân phối trong chương trình.
- Sinh viên:
  - + Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.
  - + Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần “Khóa luận tốt nghiệp”. Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.

### **12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên**

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.
- Tập dượt cho sinh viên NCKH.

### **12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo**

- Phòng học, phòng thực hành:
  - + Phòng học lý thuyết phải có Projector.
  - + Phòng máy cần được trang bị đủ máy tính, Projector và có kết nối Internet. Khi thực hành cần bố trí 1 máy tính/1 sinh viên.
- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu tham khảo chính cho từng học phần. *kh*



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Định**